

CHỈ THỊ

**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019**

Năm 2019, kinh tế thế giới được dự báo phục hồi tích cực, tăng trưởng sẽ cao hơn năm 2018, nhất là các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, bên cạnh các nền kinh tế mới nổi vẫn duy trì tăng trưởng cao như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN, sẽ ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng của Việt Nam và Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro: nợ toàn cầu tăng lên mức kỷ lục 225% GDP toàn cầu; tín dụng chất lượng thấp tích tụ trong thời gian dài do chính sách nới lỏng tiền tệ ở nhiều nước. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các điểm nóng địa chính trị tiếp tục căng thẳng, khó lường; tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp. Các đối tác lớn có xu hướng bảo hộ thương mại, nâng lãi suất và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút đầu tư. Các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng. Trên địa bàn Thành phố, năng suất lao động và sức cạnh tranh của kinh tế Thành phố còn thấp; công nghệ sản xuất và năng lực quản trị ở nhiều ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp còn lạc hậu; nguy cơ thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp. Khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam và Thành phố Hà Nội. Bên cạnh thách thức cũng có nhiều thời cơ và thuận lợi đối với Thành phố: tiếp tục đà phát triển của những tháng đầu năm và dự kiến kết quả đạt được cả năm 2018; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CP TPP) mang lại hiệu ứng tích cực; Kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng phát triển tốt.

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2019, Chủ tịch UBND Thành phố chỉ thị các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, các Tổng công ty trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước triển khai xây dựng kế hoạch năm 2019 theo các nội dung chủ yếu như sau:

**A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, DỰ
TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình thực hiện Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018 của UBND Thành phố và tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH, dự toán NSNN năm 2018, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu về phát triển KT-XH và dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018 của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển KT-XH, môi trường, cải cách

hành chính, quốc phòng, an ninh..., các tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Dự báo kịp thời, sát tình hình thế giới và trong nước, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

3. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và dự báo tình hình có liên quan, căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020, các điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và địa phương, các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu cụ thể của Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 hướng tới hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2019 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; các chương trình, kế hoạch hành động của Thành phố thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Thành ủy.

5. Kế hoạch phát triển KT-XH, dự toán NSNN năm 2019 phải được triển khai đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh; cơ cấu lại kinh tế Thủ đô và các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt trên 7,5%. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và đô thị; xây dựng nông thôn mới; chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống người dân; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng hình ảnh tốt đẹp của Thủ đô trước bạn bè quốc tế.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KT- XH

1. Phát triển kinh tế, đô thị, môi trường

(1). Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại đầu tư công nhằm chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả KT-XH của đầu tư công và chất lượng thể chế quản lý đầu tư công.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất, vốn đầu tư và các nguồn lực trong dân cư; đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội, các chương trình của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố.

(2). Thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt trên 7,5%¹. Đẩy nhanh cơ cấu lại kinh tế Thủ đô và các ngành, lĩnh vực.

Đổi mới ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao; khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch; đẩy mạnh phát triển ngành này trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả hàng hóa, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân.

Cơ cấu lại các ngành công nghiệp, xây dựng; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp; thu hút doanh nghiệp vào sản xuất để lấp đầy các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm theo lợi thế và nhu cầu thị trường. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, tạo ra các vùng chuyên canh theo hướng sản xuất hàng hóa, các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Quản lý tốt công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tuyên truyền, thực hiện xử lý nghiêm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biến thủy sản.

(3) Phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế Thủ đô. Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển Hà Nội thành trung tâm khởi nghiệp, sáng tạo. Đẩy mạnh sắp xếp, cõ

¹ Cả nước xây dựng chỉ tiêu tăng GDP khoảng 6,8%

phần hóa và thoái vốn nhà nước trong doanh nghiệp Nhà nước theo kế hoạch gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh sau sắp xếp, cổ phần hóa.

(4) Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động; phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động; ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động tham gia và tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(5). Đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch và điều hành phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Rà soát, đánh giá quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH để làm cơ sở cho việc triển khai lập mới quy hoạch phát triển cho thời kỳ 2021-2030.

(6). Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị; tập trung đầu tư dứt điểm các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, các khu vực có tiềm năng phát triển và giải quyết các ách tắc, quá tải. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai, trục hướng tâm. Đẩy mạnh quy hoạch các đô thị vệ tinh; hoàn thành các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ; kế hoạch xây dựng nhà ở xã hội tập trung... Kế hoạch mở rộng và nâng cao chất lượng xã hội hóa các dịch vụ đô thị.

(7). Tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị. Tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng mới một triệu cây xanh; công tác chỉnh trang đô thị, hạ ngầm cáp điện, viễn thông; mở rộng các tuyến phố văn minh, tuyến phố đi bộ... Tăng cường quản lý tài nguyên; đẩy mạnh các dự án xử lý chất thải, bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu,...

2. Phát triển văn hóa - xã hội

(1). Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh” thông qua các hoạt động cụ thể. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, các di tích lịch sử; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

(2). Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Thực hiện tốt chính sách

dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

(3). Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tập trung giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, phát triển y học cổ truyền, y tế ngoài công lập, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước thực hiện quản lý sức khỏe đến từng người dân và quản lý các bệnh mãn tính, bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

(4). Tập trung đổi mới, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề đáp ứng các xu thế công nghệ sản xuất mới. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

(5) Tập trung triển khai thực hiện Chương trình số 20/CTr-TU ngày 13/02/2018 của Thành ủy về nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Thành phố. Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng. Tập trung hợp tác theo chiều sâu với các đối tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm, triển khai các hoạt động hợp tác để hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao trong

nước, kết hợp với thu hút, trọng dụng cán bộ có năng lực giỏi, trẻ trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Tiếp tục cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, cán bộ nhà nước; nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý KT-XH. Tổ chức triển khai cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7, khóa XII.

(2) Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng NSNN. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(3). Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, củng cố và giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nắm bắt tình hình, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(4). Tăng cường hội nhập kinh tế, văn hóa trong khu vực và trên thế giới. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ban ngành Trung ương; liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng và cả nước, nâng cao vị thế của Thủ đô.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2019

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019

Cơ quan thuế, hải quan phối hợp với cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan của Thành phố chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách; rà soát, lập dự toán tích cực, sát thực tế phát sinh tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không để phân dư địa để thực hiện giao chỉ tiêu phân đấu thu, lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu của Quốc hội, Chính phủ giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn. Thực hiện các biện pháp cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thu, tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, buôn lậu, gian

lận thương mại, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, phát hiện và ngăn chặn các hành vi chuyển giá, trốn lậu thuế, tăng cường xử lý nợ đọng thuế. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại sau thuế) phấn đấu tăng bình quân tối thiểu từ 12-14% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018; dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất. Dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu phấn đấu tăng tối thiểu 4% - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018.

2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố theo nghị quyết của HĐND Thành phố, số bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố cho ngân sách quận, huyện, thị xã được giao năm 2018; trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của địa phương; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2017, ước thực hiện năm 2018, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2019, phân nhóm các nhiệm vụ chi để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết; chỉ trình cấp có thẩm quyền quyết định ban hành các chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và cân đối được nguồn lực, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chủ động dự kiến đầy đủ các nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và phải được cân đối đủ nguồn lực, không để xảy ra tình trạng thiếu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các chế độ, chính sách theo quy định và các nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể cần chú ý các nội dung sau:

(1) Chi đầu tư phát triển

- Nguồn vốn cho đầu tư công tính toán đầy đủ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn xổ số kiến thiết) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát

triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật NSNN, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Đề án cơ cấu lại đầu tư công; rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới; ưu tiên bố trí dự toán năm 2019 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019, đầu tư cho các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu Thành phố hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển.

- Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các cơ quan, đơn vị và địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

(2) Chi thường xuyên:

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2019, yêu cầu các sở, ngành và quận, huyện, thị xã:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, bảo đảm đúng chính sách, chế độ, theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành. Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021, thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

- Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 20/5/2016 của UBND Thành phố; đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự

nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được phê duyệt và nghiệm thu theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

(3) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), chương trình mục tiêu Thành phố

Đối với các Chương trình MTQG, chương trình mục tiêu: Việc triển khai thực hiện, bố trí kinh phí các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố; căn cứ nhiệm vụ được giao tại quyết định phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, cơ quan quản lý chương trình phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản chương trình theo quy định.

Đối với các chương trình mục tiêu Thành phố: Các cơ quan chủ trì chương trình rà soát tiến độ triển khai thực hiện năm 2018, trên cơ sở tổng mức vốn cân đối cho chương trình giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt, mức đã bố trí giai đoạn 2016 - 2018 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, đề xuất mức kinh phí và phương án phân bổ kinh phí thực hiện chương trình năm 2019.

(4) Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ:

Căn cứ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ Hiệp định đã ký với nhà tài trợ, tiến độ khả năng thực hiện dự án năm 2019 và trong phạm vi hạn mức vốn ngoài nước trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; trên cơ sở cơ chế tài chính của các chương trình, dự án, các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngoài nước, chi tiết vốn vay nợ nước ngoài (bao gồm vay ODA, vay ưu đãi), vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp; ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch; không đề xuất ký kết các hiệp định vay mới cho chi thường xuyên. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần. Đối với các chương trình, dự án ô, cần phân định rõ trách nhiệm và hạn mức giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài giữa bộ chủ quản trung ương và địa phương theo đúng nhiệm vụ chi ngân sách từng cấp. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện chương trình, dự án rà soát, báo cáo tình hình thực hiện, số dự kiến giải ngân, rút vốn năm 2018, lập dự toán kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ODA và vốn vay ưu đãi năm 2019 đảm bảo các yêu cầu nêu trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

(5) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: lập phương án kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết phát triển kinh tế -

xã hội 5 năm 2016-2020 của Thành phố, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của các địa phương, đơn vị.

(6) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các sở, ngành và quận, huyện tiếp tục tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư...; nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII).

(7) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Dự toán nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) được sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, y tế, xây dựng nông thôn mới theo quy định, sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

(8) Đối với bội chi/bội thu vay và trả nợ của ngân sách địa phương

Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị quản lý chương trình, dự án chủ động phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện các thủ tục và ký kết Hiệp định làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2019 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay và sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho phù hợp. Trên cơ sở báo cáo, tổng hợp kế hoạch vay và sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch trả nợ (cả gốc và lãi) theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

(9) Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

(10) Các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2018 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý khi xây dựng dự toán NSNN năm 2019.

3. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong quản lý ngân sách năm 2018

Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2018; phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đánh giá tình hình công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2017 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng

vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, HĐND Thành phố đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

4. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021

Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2018.

Các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp quận, huyện, thị xã trong thời gian 03 năm 2019 - 2021, chi tiết theo từng năm và từng nhiệm vụ, chương trình, dự án, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

1. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 04/5/2016 của UBND Thành phố về việc hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của Thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 02 năm còn lại của kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được giao, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã thực hiện đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng dự án đã được giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong 02 năm 2019 và 2020.

3. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 lưu ý các nguyên tắc:

(1) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định tại ý (1) Khoản 2 Mục III nêu trên.

(2) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

(3) Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chi thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2019, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm của Thành phố, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch tài chính 05 năm của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2019, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của cấp mình theo đúng quy định tại Chi thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

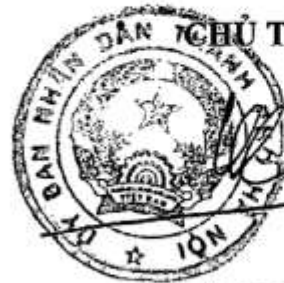
3. Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chi thị này. /.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố;
- Các đ/c thành viên UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, Tổng Cty, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KT.

(để
báo cáo)

(150)



Nguyễn Đức Chung